

Chính sách lấy gia đình làm trung tâm trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi

Lê Ngọc Văn

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên kết quả điều tra xã hội học năm 2008-2009 của đề tài cấp Bộ: “Một số vấn đề cơ bản trong chính sách xã hội đối với người cao tuổi” của Viện Gia đình và Giới tại 3 tỉnh, thành phố: Hà Nam, Hà Tây cũ, Hải Phòng thuộc khu vực đồng bằng Bắc bộ, bài viết đề cập đến những thuận lợi và khó khăn của người cao tuổi và gia đình trong việc thực hiện quy định của pháp luật về chăm sóc người cao tuổi. Chính sách lấy gia đình làm trung tâm trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi đang được Nhà nước phát huy có hiệu quả, được nhiều người cao tuổi ủng hộ, đồng thời giúp Nhà nước giảm áp lực về chi phí trong điều kiện ngân sách quốc gia còn eo hẹp. Tuy nhiên trong bối cảnh chuyển đổi của nền kinh tế và của cấu trúc gia đình, những gánh nặng kinh tế, khác biệt thế hệ về tâm lý, lối sống, sự giảm sút vai trò truyền thống của gia đình, sự tăng nhanh tỷ lệ người cao tuổi trong dân số cho thấy nhu cầu cần thiết phải tăng cường vai trò của Nhà nước, cộng đồng, các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc người cao tuổi.

Từ khóa: Người cao tuổi; Chăm sóc người cao tuổi; Gia đình và

1. Giới thiệu

Từ khi nước ta bước vào thời kỳ đổi mới, bắt đầu từ thập niên 1990, những tiến bộ kinh tế xã hội, tiến bộ y học và những thành công trong

chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình đã làm tăng tuổi thọ và giảm mức sinh và dẫn tới sự gia tăng liên tục số người cao tuổi. Mô hình xã hội công nghiệp theo cơ chế thị trường cũng đang tác động làm thay đổi cấu trúc gia đình, giá trị, chuẩn mực của gia đình truyền thống trước đây, vốn là môi trường sống lý tưởng của người cao tuổi. Trong tương lai có thể một nửa người cao tuổi Việt Nam sẽ không sống cùng con cháu trong gia đình mở rộng nhiều thế hệ. Điều này cũng có nghĩa người cao tuổi sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tự nuôi sống bản thân và tự chăm sóc sức khoẻ cho mình.

Trong các văn bản chính sách pháp luật của nhà nước về người cao tuổi và có liên quan đến người cao tuổi, gia đình luôn luôn được quy định là đơn vị có trách nhiệm chủ yếu trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi. Chẳng hạn, Điều 3 Pháp lệnh người cao tuổi (2000) quy định: “Việc phụng dưỡng người cao tuổi là trách nhiệm chủ yếu của gia đình có người cao tuổi. Người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập được nhà nước và xã hội giúp đỡ”. Khoản 4, Điều 2 Luật Hôn nhân và Gia đình (2000) quy định: “Con có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ; cháu có nghĩa vụ kính trọng, chăm sóc, phụng dưỡng ông bà; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau”.

Nội dung phụng dưỡng, chăm sóc và người có trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi cũng đã được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật: “Phụng dưỡng người cao tuổi là chu cấp về kinh tế, chăm sóc, động viên tinh thần, tôn trọng nguyện vọng chính đáng nhằm bảo đảm nhu cầu cơ bản của người cao tuổi về ăn, mặc, ở, đi lại, sức khoẻ, học tập, văn hoá, thông tin và giao tiếp” (Khoản 1, Điều 9 Pháp lệnh người cao tuổi). “Người có nghĩa vụ phụng dưỡng người cao tuổi là vợ hoặc chồng, con cháu ruột” (Khoản 2, Điều 9 Pháp lệnh người cao tuổi). “Người có nghĩa vụ phụng dưỡng người cao tuổi là vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi hợp pháp, con dâu, con rể, cháu ruột của người cao tuổi (cháu ruột của ông, bà nội, ngoại)” (Khoản 1, Điều 2 Nghị định của chính phủ (2002) quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh người cao tuổi). “Con đã thành niên không sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình” (Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình). “Cháu đã thành niên không sống chung với ông bà nội, ông bà ngoại có nghĩa vụ cấp dưỡng cho

ông bà nội, ông bà ngoại trong trường hợp ông bà không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi sống mình và không có người khác cấp dưỡng” (Khoản 2, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình).

Vấn đề đặt ra là các chính sách này đang được thực hiện như thế nào và trong thực tế việc chăm sóc người cao tuổi đang gặp những thuận lợi và khó khăn gì, xét từ phía gia đình, người cao tuổi cũng như từ phía xã hội.

2. Những thuận lợi của chính sách lấy gia đình làm trung tâm trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi

Đối với gia đình

Thuận lợi cơ bản của chính sách là tiếp tục truyền thống của gia đình Việt Nam trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi; thể hiện đạo hiếu của con cháu đối với cha mẹ, ông bà, đó là sự kính trọng và lòng biết ơn sâu nặng của con cháu đối với công lao sinh thành và nuôi dưỡng của cha mẹ, ông bà. Bên cạnh đó, thể hiện tình cảm yêu thương giữa những người có chung huyết thống; thể hiện quy luật khép kín tự nhiên về nguyên lý chăm sóc của xã hội nông nghiệp truyền thống là “trẻ cậy cha già cậy con”.

Chính sách lấy gia đình làm trung tâm trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi nhận được sự ủng hộ cao của người cao tuổi và không có sự khác biệt nhiều giữa các nhóm tuổi, giới tính, khu vực sinh sống và trình độ học vấn của người cao tuổi: 85,0% số người cao tuổi được hỏi ý kiến cho rằng gia đình chịu trách nhiệm chủ yếu trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi, 13,8% cho rằng gia đình chỉ chịu trách nhiệm một phần và 1,3% cho rằng gia đình không phải chịu trách nhiệm chủ yếu trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi (xem bảng 1).

Bảng 1. Ý kiến của người cao tuổi về trách nhiệm của gia đình trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi

Ý kiến	Số người trả lời	Tỷ lệ %
Gia đình chịu trách nhiệm chủ yếu	339	85,0
Gia đình chịu trách nhiệm một phần	55	13,8
Gia đình không phải chịu trách nhiệm	5	1,3
Tổng số	399	100,0

6 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 19, số 5, tr. 3-15

Trong các cuộc phỏng vấn sâu, nhiều người cao tuổi đã cắt nghĩa vì sao gia đình, con cái phải có trách nhiệm chủ yếu trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi và sự cần thiết phải có quy định của pháp luật về trách nhiệm này:

“Thực tế mà nói, chăm sóc phụng dưỡng người già là trách nhiệm của gia đình vì bố mẹ đẻ con, nuôi con trưởng thành thì khi bố mẹ già yếu, con cái phải nuôi bố mẹ là đúng. Bây giờ nhà nước quan tâm đến người già, cái đó rất tốt, nhưng chủ yếu vẫn là gia đình” (nam, nông dân, 69 tuổi, Hà Tây).

“Tôi nghĩ cái này (việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi) phải cả hai phía, nhà nước và gia đình. Nhưng tất nhiên gia đình vẫn là chủ yếu. Tôi nói như vậy vì những người cao tuổi là thế hệ đi trước, họ sinh ra thế hệ sau, nuôi dưỡng chăm sóc thế hệ sau thì khi họ già yếu mình phải có trách nhiệm chăm lo cho họ. Đó là đạo lý. Nhưng để ràng buộc các con cháu trong các gia đình có trách nhiệm với cha mẹ già thì phải có tác động của xã hội, phải có luật, phải có cơ chế để buộc con cháu từng gia đình phải có trách nhiệm. Không có luật pháp và cơ chế ràng buộc thì sẽ có hiện tượng một số con cháu không chăm sóc bố mẹ già” (nữ, về hưu, 67 tuổi, Hải Phòng).

Trên thực tế, con cái và các thành viên gia đình là người thường xuyên chăm sóc về vật chất và tinh thần cho người cao tuổi. Tại thời điểm điều tra, 51,9% người cao tuổi cho biết họ thường xuyên được trợ giúp về kinh tế. Tuổi càng cao sự trợ giúp càng tăng lên: ở độ tuổi 60-70: 43,9% người cao tuổi thường xuyên được trợ giúp về kinh tế; tỷ lệ này tăng lên 58,1% đối với người cao tuổi từ 71-80 tuổi và 66,7% đối với người cao tuổi từ 81-91 tuổi. Trong các nguồn trợ giúp về kinh tế, nguồn trợ giúp từ con cái cho

Bảng 2. Các nguồn trợ giúp về kinh tế cho người cao tuổi

Nguồn trợ giúp kinh tế	Số người trả lời	Tỷ lệ%
Con cái	192	93,2
Họ hàng	6	2,9
Bạn bè	1	0,5
Chính quyền	1	0,5
Tổ chức xã hội	2	1,0
Nguồn khác	9	4,4
Tổng số	211	100,0

Bảng 3. Người thường xuyên chăm sóc cho người cao tuổi khi ốm đau

Người chăm sóc	Số người trả lời	Tỷ lệ%
Con cái	171	42,9
Vợ/chồng	197	49,4
Họ hàng	6	1,5
Người giúp việc	1	0,3
Tổ chức xã hội	3	0,8
Người khác	4	1,0
Tự chăm sóc	17	4,3
Tổng số	399	100,0

cha mẹ chiếm 93,2%; các nguồn trợ giúp khác chiếm tỷ lệ rất thấp: họ hàng 2,9%, bạn bè 0,5%, chính quyền 0,5%, tổ chức xã hội 1,0%, các nguồn khác 4,4% (xem bảng 2).

Tương tự như vậy, người thường xuyên chăm sóc khi người cao tuổi khi ốm đau không ai khác là các thành viên trong gia đình mà chủ yếu là người vợ hay người chồng hoặc con cái của người cao tuổi. Tỷ lệ người vợ hoặc chồng và con cái thường xuyên chăm sóc người cao tuổi khi ốm đau chiếm 92,3%, trong đó vợ/chồng 49,4%; con cái 42,9% (xem bảng 3).

Các tỷ số tương quan khác cho thấy tỷ lệ con cái chăm sóc cho mẹ cao hơn chăm sóc cho bố: 58,6% so với 26,5%; vợ chăm sóc cho chồng cao hơn chồng chăm sóc cho vợ: 68,4% so với 31,0%; ở nông thôn con cái chăm sóc cho bố mẹ cao hơn ở đô thị: 50,5% so với 35,2%; ở đô thị vợ chồng chăm sóc cho nhau cao hơn ở nông thôn: 56,3% so với 42,5%; người cao tuổi có trình độ học vấn cao, tỷ lệ vợ chồng chăm sóc cho nhau cao hơn người cao tuổi có trình độ học vấn thấp; người cao tuổi có trình độ học vấn phổ thông trung học và trung cấp - cao đẳng - đại học có tỷ lệ vợ chồng chăm sóc cho nhau khi ốm đau là 73,9% và 72,4%, trong khi tỷ lệ này đối với người cao tuổi mù chữ chỉ là 15,0%, tiểu học 32,3%, trung học cơ sở 56,8%. Bù vào đó, người cao tuổi không biết chữ hoặc trình độ học vấn thấp được con cái chăm sóc nhiều hơn so với người cao tuổi có trình độ học vấn cao: 65,0% người cao tuổi không biết chữ được con cái chăm sóc khi ốm đau; tỷ lệ này đối với người cao tuổi có trình độ học vấn tiểu học là 60,0%, trung học cơ sở 35,6%, trung học phổ thông 22,9%, trung cấp - cao đẳng - đại học 20,7%.

Bảng 4. Người thường xuyên chăm sóc người cao tuổi theo nhóm tuổi

Người chăm sóc	Nhóm tuổi người trả lời			Tổng
	60-70	71-80	81-91	
Con cái	32,7	47,8	74,4	42,9
Vợ/chồng	59,2	44,1	20,5	49,4
Họ hàng	1,5	1,9	0,0	1,5
Người giúp việc	0,0	0,6	0,0	0,3
Tổ chức xã hội	0,5	1,2	0,0	0,8
Người khác	0,5	1,2	2,6	1,0
Tự chăm sóc	5,5	3,1	2,6	4,3
Tổng	100,0	100,0	100,0	100,0

Nhóm tuổi cao (81-91) tỷ lệ con cái chăm sóc cha mẹ khi ốm đau tăng lên so với các nhóm 71-80 và 60-70 (74,4% so với 47,8% và 32,7%), trong khi tỷ lệ vợ chồng chăm sóc cho nhau giảm xuống: độ tuổi 60-70 tỷ lệ vợ chồng chăm sóc nhau khi ốm đau là 59,3%, giảm xuống còn 44,1 % ở độ tuổi 71-80 và 20,5% ở độ tuổi 81-91 (xem bảng 4).

Đối với người cao tuổi

Chính sách lấy gia đình làm trung tâm trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi phù hợp với nguyện vọng của đại đa số người cao tuổi Việt Nam là được sống cùng hoặc sống gần người thân và con cháu trong gia đình, tránh được tâm trạng cô đơn hoặc cảm giác bị bỏ rơi; được con cháu chăm sóc, hỗ trợ về vật chất và tinh thần khi già yếu, ốm đau bệnh tật; thoải mái tâm lý được con cháu đền đáp công lao sinh thành, dưỡng dục. Số liệu điều tra cho thấy nơi ở ưa thích của người cao tuổi vẫn là sống chung và ăn chung với con cái. Hình thức này chiếm tỷ lệ cao nhất trong các hình thức thu xếp cuộc sống của người cao tuổi: 53,4%; tiếp đến là sống riêng hai ông bà: 27,3%; sống riêng một mình 14,0%, sống chung với con cháu nhưng ăn riêng 5,0%, hình thức khác 0,3% (xem bảng 5).

Đối với nhà nước và xã hội

Việc dựa vào gia đình phụng dưỡng chăm sóc người cao tuổi giúp cho Nhà nước giảm áp lực về chi phí trong điều kiện nền kinh tế và ngân sách quốc gia còn gặp nhiều khó khăn. Hiện tại chính sách của Nhà nước chỉ

Bảng 5. Các hình thức thu xếp cuộc sống của người cao tuổi

Hình thức thu xếp cuộc sống	Số người	Tỷ lệ %
Sống chung ăn chung với con	213	53,4
Sống chung với con nhưng ăn riêng	20	5,0
Sống riêng hai ông bà	109	27,3
Sống riêng một mình	56	14,0
Hình thức khác	1	0,3
Tổng số	399	100,0

mới tập trung hỗ trợ cho người cao tuổi cô đơn, nghèo, tàn tật không nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập, không có sự hỗ trợ từ phía gia đình. Nhà nước cũng chưa có đủ điều kiện để xây dựng được nhiều cơ sở, trung tâm chăm sóc người cao tuổi và đào tạo cán bộ, nhân viên y tế, chăm sóc người cao tuổi. Mặt khác, người cao tuổi sống tại gia đình và cộng đồng có thể tiếp tục đóng góp kiến thức, kinh nghiệm, sức lao động tạo ra của cải vật chất, ổn định chính trị xã hội, duy trì thuần phong mỹ tục, phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

Truyền thống dựa vào gia đình để chăm sóc người cao tuổi đang được Nhà nước phát huy có hiệu quả và được nhiều người cao tuổi ủng hộ, chia sẻ:

“Quan điểm của chúng tôi là gia đình chăm sóc người cao tuổi là chủ yếu chứ dựa vào Nhà nước thì không được. Nhà nước còn nhiều việc, nhiều đối tượng và giải quyết nhiều việc chung của đất nước. Người cao tuổi được nhà nước quan tâm nhưng mình không thể ỉ lại được mà mình phải tự quan tâm và lo lắng lấy cho mình” (nam, 73 tuổi, thương bệnh binh, Hà Tây).

“Nói cho nó đúng thì chủ yếu vẫn là gia đình chăm sóc cho người cao tuổi, còn nhà nước thì nó có mức độ, mình không được giàu như các nước châu Âu. Thế nên cứ phải từng gia đình. Giàu hay nghèo vẫn cứ từng gia đình tự lo” (nam, 71 tuổi, về hưu, Hà Nam).

“Nhà nước mình không có điều kiện thì gia đình phải tự lo. Ngày xưa chúng tôi cũng chiến đấu, xây dựng bây giờ về già Nhà nước đái ngộ được phần nào thì đái ngộ, còn Nhà nước lo toàn phần thì chắc là chưa có điều kiện vì còn đang khó khăn” (nam, 69 tuổi, nông dân, Hà Nam).

3. Những khó khăn, hạn chế của chính sách lấy gia đình làm trung tâm trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi

Đối với gia đình

Khó khăn trên thực tế là khá nhiều. Đó là mâu thuẫn và xung đột giữa con cháu và ông bà có xu hướng tăng lên do có nhiều thế hệ sống chung trong một gia đình. Quy mô gia đình nhỏ (ít con) và di cư của thanh niên đến các khu công nghiệp và đô thị tìm kiếm công ăn việc làm, sống tách biệt với gia đình gốc và những người họ hàng, tỷ lệ phụ nữ tham gia hoạt động tạo thu nhập bên ngoài gia đình tăng lên đang làm giảm sút đáng kể năng lực chăm sóc người già của gia đình hiện đại so với gia đình truyền thống. Đối với nhiều hộ gia đình, chi phí chữa bệnh cho người cao tuổi là một gánh nặng kinh tế trong bối cảnh việc chi trả cho các dịch vụ y tế (khám chữa bệnh, thuốc men, chăm sóc) cao hơn rất nhiều so với thu nhập của họ.

Khi được hỏi “Để thực hiện trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi, con cái ông/ bà có gặp khó khăn không?” Kết quả cho thấy có 75,4% số người được hỏi ý kiến cho biết “có gặp khó khăn”. Ở khu vực nông thôn, số gia đình gặp khó khăn cao hơn đô thị (79,0% so với 71,7%). Khó khăn lớn nhất mà con cái họ gặp phải là “khó khăn về kinh tế”, chiếm tỷ lệ 72,1%. Tiếp đến là “không có thời gian” 46,5%; “con cái ở xa” 32,2%; “con cái không quan tâm” 7%. Ngoài ra còn những khó khăn khác như: con cái bị tàn tật, đau yếu, con cái không thích ở chung với bố mẹ, công việc của con cái không ổn định, nhà neo người (xem bảng 6).

Những khó khăn về kinh tế được người cao tuổi lý giải trước hết là do

Bảng 6. Những khó khăn của con cái trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi

Hình thức thu xếp cuộc sống	Số người	Tỷ lệ %
Nhất thiết sống chung	174	43,6
Không nhất thiết sống chung	121	30,3
Tuỳ hoàn cảnh	101	25,3
Không biết	3	0,8
Tổng	399	100,0

bản thân họ không có thu nhập: “Nếu không có lương mà phụ thuộc vào con thì khó khăn nhất. Không có lương mà ăn với con những lúc bất bình nó cãi lại thì tủi thân. Phải có kinh tế chứ không có kinh tế thì dần dần chúng nó vất vả thì chúng nó chán” (nữ, 72 tuổi, nghỉ hưu, Hà Nam). Người già không có thu nhập lại hay ốm đau bệnh tật cho nên dễ trở thành gánh nặng cho con cái: “Tuổi già bây giờ ốm một cái là nặng là đi bệnh viện, mà đi bệnh viện bây giờ là phải đi xe, đi ô tô, xe ôm, rồi người đi chăm sóc. Tiền thuốc men có được trợ cấp cũng chỉ một phần thôi, còn thuốc đắt tiền là mình phải tự túc, tức là mình phải bỏ tiền ra mua. Khi ốm nặng con cái hai ba người đi trông. Ở nước ngoài không cần người đi trông, người ta có y tá, hộ lý mà người ta trông như người nhà thật. Ở Việt Nam mình đã nghèo lại kéo theo nhiều người đi trông, mất công mất việc lại ăn ở đi lại rất tốn kém” (nam, 71 tuổi, công nhân nghỉ hưu, Hà Nam).

Trong nhiều gia đình, bản thân con cái của người cao tuổi cũng gặp khó khăn về thu nhập cho nên không có khả năng thanh toán tiền thuốc men khám chữa bệnh cho bố mẹ: “Bản thân các anh chị còn phải nuôi con ăn học. Vợ làm ruộng, chồng làm công nhân không được mấy, chi tiêu trong gia đình cũng khó khăn. Hiện nay nhà nước lấy ruộng trả hơn 10 triệu/sào thì lấy gì mà ăn khi tuổi già. Già vào xí nghiệp ai người ta nhận. Trông vào đồng lương 900 nghìn đồng, 2 người chi tiêu cả tháng không đủ” (nữ, 67 tuổi, nông dân, Hà Nam).

Ở khu vực đô thị ít khó khăn hơn về kinh tế so với nông thôn nhưng lại gặp khó khăn nhiều hơn về thời gian dành cho việc chăm sóc người cao tuổi: “Bây giờ con cái nó mãi làm ăn, không có thời gian mà chăm sóc bố mẹ già. Nó đi từ sáng đến tối. Ngoài giờ làm chính, nó còn làm thêm để có tiền cho con đi học thêm. Trẻ con bây giờ phải chi tiêu quá nhiều. Không làm thì không có tiền cho con cho nên làm gì còn thời gian mà chăm sóc bố mẹ nữa, làm gì còn thời gian để ngồi quy tụ trong gia đình để bố mẹ, ông bà tâm sự nói chuyện với nhau. Mà nói thật ra bây giờ có ngồi với nhau cũng khó hoà đồng vì ở mỗi thế hệ suy nghĩ khác nhau. Ngay trong gia đình nhà tôi, giữa thằng con trai lớn với ông ấy là đã không hợp nhau. Ngồi một tý là bắt đầu mâu thuẫn. Chỉ cần tranh luận sự kiện xã hội thôi là đã không hợp nhau thì làm sao có sự hoà hợp trong gia đình” (nữ, 67 tuổi, giáo viên nghỉ hưu, Hải Phòng).

Khác biệt giữa các thế hệ về tâm lý, lối sống cũng đang làm giảm đi thái độ kính trọng của con cái đối với cha mẹ già: “Thái độ ứng xử của

các con đối với bố mẹ nó có khác trước. Ngày xưa quý trọng bố mẹ và tôn trọng một cách đúng mức, không bao giờ có chuyện cãi lại và nói thế này thế kia cả. Nhưng bây giờ có những trường hợp bố nói không vừa ý là con có những lời nói xúc xược đến bố mẹ, không muốn bố mẹ góp ý với con. Nó làm thế nào thì bố mẹ cứ biết thế thôi, chứ bố mẹ nói nó thì nó cho là lảm điều và không hiểu biết gì” (nam, 69 tuổi, nông dân, Hà Tây). Khác biệt thế hệ nếu không được điều chỉnh, mỗi bên cứ theo cách của mình thì rất dễ dẫn đến mâu thuẫn và xung đột giữa con cái và cha mẹ già: “Thường thường các cụ già, người cao tuổi làm không được nhưng lảm điều. Từ chỗ đó con cái nó không ghét nhưng nó cũng bực, nó nói. Gia đình nào cũng thế, muốn trong ấm ngoài êm các cụ già phải biết lượng tính mình như thế nào. Người ta bảo đời hai lần trẻ con. Các cụ già rồi lảm điều. Con cái nó có chán nó nói thì các cụ tai lạnh tai điếc nghe không được bảo là nó chửi tôi, thế là cãi nhau. Ở đây có chuyện như thế. Nếu các cụ già mà phụ thuộc, lại lảm điều thì gia đình nào cũng có va chạm” (nam, 64 tuổi, cựu chiến binh, Hà Tây).

Đối với người cao tuổi

Người cao tuổi buộc phải dựa vào con cháu, vào gia đình mà không có lựa chọn nào khác khi họ không còn khả năng tự chăm sóc hoặc không có khả năng tự chi trả cho các dịch vụ y tế và dịch vụ chăm sóc. Nhiều người cao tuổi có tâm lý mặc cảm, hổ thẹn, cam chịu khi bị con cháu bỏ rơi, bị ngược đãi, bị bạo lực. Số liệu điều tra cho thấy gần một nửa (46,6%) số người cao tuổi được hỏi ý kiến cho rằng điều họ trông đợi nhất ở con cái là được con cái trợ giúp về cả vật chất và tinh thần. Tỷ lệ này ở người cao tuổi nữ cao hơn người cao tuổi nam (52,7% so với 40,3%) và khu vực nông thôn cao hơn khu vực đô thị (53,0% so với 40,2%). Tại nhiều khu vực nông thôn ven thành phố, thị xã, thị trấn, tình trạng hộ gia đình nông dân bị thu hồi đất đai sản xuất nông nghiệp với giá trị đền bù rẻ mạt, có nguy cơ đẩy người người nông dân, đặc biệt là người cao tuổi tới chỗ bị bán cùng hoá do không có khả năng tìm kiếm được sinh kế mới: “Gia đình tôi rất khó khăn vì bị lấy mất ruộng, chúng tôi không biết lấy gì mà sống được. Lấy ruộng làm gì ạ? Làm khu chung cư, làm cơ quan, làm thuỷ lợi, làm trường cao đẳng. Các cơ quan xí nghiệp về đây lấy ruộng để xây dựng các công trình. Lấy ruộng trả cho chúng tôi 42 nghìn đồng /mét vuông thì lấy gì mà sống. Một sào ruộng được hơn 10 triệu và trợ cấp xin việc làm mà chúng tôi già thì xin việc gì mà trợ cấp, hơn 10 triệu thì tiêu được bao

nhiều. Một năm chúng tôi cũng phải chi tiêu hết hơn 10 triệu, chi tiêu hết thì lấy gì mà chi tiêu. Con cái tôi cũng thế. Chúng nó có ruộng bị lấy mất rồi, gạo đi đong ngoài, tất cả mọi thứ phải chi tiêu bằng tiền thì làm sao mà đủ được” (nữ, 67 tuổi, nông dân, Hà Nam).

Trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, người cao tuổi phải chọn phương án sống chung với con cái để cha mẹ và con cái nương tựa vào nhau. Có 43,6% số người cao tuổi được hỏi ý kiến cho rằng cha mẹ nhất thiết phải sống chung với con cái, trong khi 30,3% cho rằng không nhất thiết, 25,3% nói còn tùy hoàn cảnh và 0,8% không biết (xem bảng 7).

Có thể có nhiều lý do của việc nhất thiết sống chung, song chắc chắn một trong số những lý do đó là yếu tố kinh tế. Người cao tuổi sống ở nông thôn và người cao tuổi có trình độ học vấn thấp thường có mức sống và thu nhập thấp hơn người cao tuổi sống ở khu vực đô thị và người cao tuổi có trình độ học vấn cao. Số liệu điều tra cho thấy những yếu tố này có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định sống chung hay không sống chung của người cao tuổi với con cái. Ở nông thôn 51% người cao tuổi nói nhất thiết phải sống chung với con trong khi ở đô thị tỷ lệ này là 36,2%; người cao tuổi không biết chữ có tỷ lệ nhất thiết sống chung với con cái cao nhất 60,0%, tiếp đến là tiểu học 49,6%; trung cơ sở 42,4%, trung học phổ thông 31,3%, và cao đẳng-đại học 36,2%.

Khi được hỏi “Cụ thích được sống chung với con cháu hay sống riêng?”, một cụ bà nói: *“Tôi bây giờ ruộng đất không có, là nông dân không có lương hưu, cũng chẳng được hưởng khoản trợ cấp nào của Nhà nước cả, bác bảo không dựa vào con thì sống làm sao được. Nói thật với bác là nếu bây giờ con có bảo cho bà ra ở riêng thì tôi cũng xin chấp tay tôi lạy con cho tôi được ở cùng với chúng nó, chứ bác bảo già yếu thế này,*

Bảng 7. Cha mẹ có nhất thiết sống chung với con cái không

Hình thức thu xếp cuộc sống	Số người	Tỷ lệ %
Nhất thiết sống chung	174	43,6
Không nhất thiết sống chung	121	30,3
Tùy hoàn cảnh	101	25,3
Không biết	3	0,8
Tổng	399	100,0

tiền nông không có thì ở riêng được mấy nổi mà chết” (nữ, 75 tuổi, nông dân, Hà Tây).

Đối với Nhà nước

Một số cơ quan, tổ chức coi công việc thực hiện chính sách đối với người cao tuổi là trách nhiệm của gia đình mà chưa thấy đó cũng là trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động chăm sóc người cao tuổi còn hạn hẹp, nhất là ở cơ sở. Định mức chi cho công tác xã hội thấp và chậm thay đổi. Ngân sách nhà nước phân cấp cho địa phương toàn quyền quyết định song lại không có chế tài xử lý khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ. Sự phối hợp liên ngành trong chỉ đạo, phối hợp các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi còn hạn chế và chưa thường xuyên ở cả cấp trung ương và địa phương. Đa số các bộ, ngành chưa có cán bộ chuyên theo dõi công tác người cao tuổi. Nhiều Hội người cao tuổi cơ sở, Ban đại diện cấp huyện, tỉnh chưa phát huy vai trò, trách nhiệm, còn lúng túng, thiếu kỹ năng trong hoạt động người cao tuổi mà chưa được tập huấn, hướng dẫn kịp thời. Công tác xã hội hoá chăm sóc người cao tuổi chưa tương xứng với tiềm năng, chưa huy động được mọi lực lượng cho công tác chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi

4. Nhận xét và khuyến nghị

Do quan niệm phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi là trách nhiệm của gia đình, Nhà nước tập trung vào việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi và ràng buộc trách nhiệm của gia đình bằng luật pháp. Điều này dẫn đến tình trạng Nhà nước không có chính sách đối phó kịp thời khi gia đình giảm sút vai trò truyền thống và khi tỷ lệ người cao tuổi trong dân số tăng lên nhanh chóng do tác động của biến đổi kinh tế xã hội. Ví dụ như kế hoạch xây dựng các nhà chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng, phát triển các dịch vụ y tế, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi, phát triển loại hình bảo hiểm chăm sóc người cao tuổi bằng cách đóng tiền bảo hiểm chăm sóc khi còn trẻ và còn khoẻ, v.v..

Có thể thấy ở đây gánh nặng chi phí của Nhà nước đã được chuyển sang cho gia đình. Về phương diện đạo đức cũng như tình cảm, con cái luôn thương yêu, kính trọng và chăm sóc cho cha mẹ mình. Họ tự thấy có nghĩa vụ và trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi già yếu. Về phía mình, Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ để gia đình thực hiện

vai trò của gia đình chứ không thể khoán trắng cho gia đình việc phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi chỉ căn cứ vào mối quan hệ đạo đức và tình cảm giữa những người thân trong gia đình.

Khuyến nghị của tác giả bài viết này là Nhà nước cần mở rộng phúc lợi người cao tuổi, có chính sách hỗ trợ gia đình thay mặt Nhà nước thực hiện chức năng chăm sóc người cao tuổi; phát triển và khuyến khích phát triển mạng lưới và dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng..

Hiện tại và trong tương lai, gia đình vẫn được xem là cơ sở quan trọng nhất chăm sóc người cao tuổi. Hầu hết người cao tuổi có xu hướng sống cùng con cái và coi đó như là một giải pháp an sinh tuổi già cho dù có những khác biệt và xung đột về lối sống, sở thích. Tuổi càng cao, sức khỏe càng kém thì nhu cầu chung sống với con cháu càng tăng lên. Tuy nhiên, hệ thống trợ giúp của gia đình cho người cao tuổi trong tương lai gần sẽ gặp những trở ngại do những biến động của quy mô dân số và cấu trúc gia đình. Việc giảm số con trong gia đình sẽ làm giảm nguồn hỗ trợ cho cha mẹ khi tuổi già và làm tăng trách nhiệm của con cái trong việc chăm sóc cha mẹ. Sự thay đổi những giá trị gia đình, tình trạng ly hôn, ly thân, sự tham gia của phụ nữ vào lực lượng lao động xã hội, nhiều thanh niên di cư ra thành phố, khu công nghiệp tìm kiếm việc làm và cuộc sống tự do khiến cho nguồn cung cấp của gia đình về chăm sóc, tình cảm, tâm lý và tài chính trở thành một vấn đề đối với người cao tuổi. Nhiều người cao tuổi sẽ phải sống một mình và tự chăm sóc cho bản thân, phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về tài chính và bệnh tật. Trong bối cảnh đó, việc mở rộng phúc lợi của Nhà nước cho người cao tuổi sẽ giải quyết được một phần khó khăn của của người cao tuổi và các gia đình, tạo điều kiện để gia đình thực hiện tốt chức năng chăm sóc người cao tuổi.

Là một nước đang phát triển, chúng ta không có khả năng giải quyết các vấn đề già hoá dân số bằng các chương trình an sinh xã hội tốn kém như các nước phát triển, do đó cần phát huy các nguồn lực tiềm ẩn tại cộng đồng. Mặt khác, ở Việt Nam, người cao tuổi có xu hướng muốn sống với gia đình, vì thế những tổ chức Nhà nước và cá nhân nên phát triển các loại hình trợ giúp người cao tuổi mà trước đây thường do gia đình đảm nhận. Những loại hình này có thể là các phòng khám chữa bệnh, cửa hàng, các trung tâm giải trí dành cho người cao tuổi trong cộng đồng. Việc chăm sóc người cao tuổi không chỉ bao gồm các thành viên của gia đình mà cần mở rộng mạng lưới trợ giúp đến các tổ chức xã hội, bạn bè, hàng xóm và cả những người cao tuổi khác. ■